TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẠ HUOAI** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2019/QĐST-DS	*Đạ Huoai, ngày 11 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 357, 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 01 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 49/2018/TLST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Q, sinh năm: 1969

Trú tại: Số A, tổ dân phố C, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm: 1966

Và ông Nguyễn Minh T1, sinh năm: 1963

Cùng trú tại: Số B, đường Trần Phú, tổ dân phố D, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Minh T1: Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm: 1966

Trú tại: Số B, đường Trần Phú, tổ dân phố D, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(Theo giấy ủy quyền số chứng thức 02, quyển số 01 - SCT/CK-ĐC ngày 02/01/2019 tại Văn phòng công chứng Đ1.)

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Thu T phải có trách nhiệm trả cho bà Đỗ Thị Q số tiền là 247.000.0000đ *(Hai trăm bốn mươi bảy triệu đồng)*.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

- Về án phí: Số tiền án phí dân sự sơ thẩm của vụ án là 6.175.000đ (*Sáu triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)*. Bà Nguyễn Thị Thu T phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 3.087.500đ *(Ba triệu không trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng)*. Bà Đỗ Thị Q phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 3.087.500đ *(Ba triệu không trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng)*, hoàn trả lại cho bà Đỗ Thị Q số tiền chênh lệch là 3.087.500đ *(Ba triệu không trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng)* theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0007698 ngày 21/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Hà Giang